

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2020013	1.2 Tên học phần: Kinh tế vi mô
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Microeconomics
1.5. Số tín chỉ:	03
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phan Minh Đạt
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Hoàng Đức Sinh
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức kinh tế cơ bản và trang bị cho sinh viên về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh,... Thông qua việc nghiên cứu hành vi của các chủ thể của một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ đối với việc ra quyết định phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm, học phần sẽ giúp sinh viên hiểu động cơ, cách thức ra quyết định của các chủ thể này và ảnh hưởng của các quyết định đến các chủ thể khác cũng như tổng thể nền kinh tế. Bên cạnh đó, học phần cũng chỉ ra những thất bại của thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến tính hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh. Học phần này sẽ trang bị công cụ phân tích để sinh

viên nắm bắt và áp dụng cho các môn học sau này; Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày các khái niệm về kinh tế vi mô và các quy luật kinh tế như quy luật khan hiếm, quy luật cung, quy luật cầu, quy luật cạnh tranh,... Trình bày lý thuyết hành vi của người tiêu dùng trong lựa chọn tối ưu hóa.

- So sánh kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc; so sánh các loại thị trường: cạnh tranh hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm,...

- Giải thích được các mô hình ra quyết định của các cá nhân riêng lẻ (người tiêu dùng và nhà sản xuất) trong các loại thị trường và sự tương tác giữa cá nhân này để hình thành cầu và cung thị trường.

- Giải thích được tác động của các chính sách của Chính phủ đến thị trường và cân bằng thị trường và các vấn đề kinh tế vi mô trong thực tiễn.

- Liệt kê được những đặc điểm và sự khác biệt của các loại thị trường, kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, kinh tế thực chứng và kinh tế chuẩn tắc.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích các yếu tố sản xuất, giá cả, chi phí, lợi nhuận, các yếu tố tác động đến thị trường, cân bằng thị trường và cung cầu hàng hóa, dịch vụ.

- Phân tích các hành vi của doanh nghiệp trong các loại thị trường; Phân tích tác động của Chính phủ vào thị trường.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và phân tích nền kinh tế.

- Hình thành và phát triển năng lực: thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vi mô và các hiện tượng kinh tế.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Trình bày các khái niệm và các quy luật kinh tế liên quan kinh tế học vi mô.
CLO2	Giải thích được ý nghĩa và diễn giải nội dung chính của các quy luật kinh tế, các loại hình thị trường, cung cầu, cân bằng thị trường,...

CLO3	Áp dụng được các quy luật kinh tế vi mô trong việc ra quyết định cá nhân, và triển khai công việc chuyên môn liên quan đến kinh tế
CLO4	Áp dụng được kiến thức để giải thích được tác động của các chính sách của chính phủ đến thị trường và các vấn đề kinh tế vi mô trong thực tiễn.
CLO5	Tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và phân tích nền kinh tế
CLO6	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức kinh tế vi mô.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	L	L									H
CLO2	L	H									H
CLO3	H	H					L	L		M	M
CLO4	H	H					L	L		M	M
CLO5	L	L					M	L		M	M
CLO6	L	M						L		M	L
Tổng hợp HP	M	H					L	L		M	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ \geq 80% số buổi	20%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Các chương từ 1-4	50%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Bài kiểm tra
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	30%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập Kiểm tra miệng Hỏi đáp nhanh

						CLO5 CLO6	
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:
- Sinh viên tham gia ≥ 12 buổi học : 10 điểm;
10-11 buổi học : 9 điểm;
08-09 buổi học : 8 điểm;
06-07 buổi học : 7 điểm;
04-05 buổi học : 5 điểm;
 ≤ 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
+ Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
+ Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế học 1.1. Một số khái niệm và phương pháp nghiên cứu	3	1.1. Trình bày một số khái niệm và phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Làm bài tập	- Chuyên cần - Kiểm tra thường xuyên
2	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế học (tt) 1.2. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế 1.3. Các hệ thống tổ chức sản xuất và đường giới hạn khả năng sản xuất	3	1.2. Trình bày ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế 1.3. Diễn giải các hệ thống tổ chức sản xuất và đường giới hạn khả năng sản xuất	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

	1.4. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế		1.4. Giải thích thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế				
3	Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường 2.1. Thị trường 2.2. Cầu thị trường 2.3. Cung thị trường 2.4. Thị trường cân bằng	3	2.1. Trình bày thị trường 2.2. Trình bày cầu thị trường 2.3. Trình bày cung thị trường 2.4. Trình bày thị trường cân bằng	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
4	Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường (tt) 2.5. Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung 2.6. Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường	3	2.5. Diễn giải độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung 2.6. Áp dụng và giải thích sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 3.1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng : một số vấn đề cơ bản 3.2. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng : nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng	3	3.1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng bằng một số vấn đề cơ bản 3.2. Trình bày cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng : nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tt) 3.3. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng : Sự hình thành đường cầu	3	3.3. Diễn giải và ứng dụng vào các tình huống thực tế cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng : Sự hình thành đường cầu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 4. Lý thuyết về sản xuất và chi phí 4.1. Lý thuyết về sản xuất : một số khái niệm 4.2. Lý thuyết về sản xuất : nguyên tắc sản xuất	3	4.1. Trình bày lý thuyết về sản xuất : một số khái niệm 4.2. Diễn giải lý thuyết về sản xuất : các nguyên tắc sản xuất	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
8	Chương 4. Lý thuyết về sản xuất và chi phí (tt) 4.3. Lý thuyết về chi phí sản xuất : một số khái niệm 4.4. Lý thuyết về chi phí sản	3	4.3. Trình bày lý thuyết về chi phí sản xuất : một số khái niệm 4.4. Giải thích lý thuyết về chi phí sản xuất : phân tích	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi - Làm bài tập - Làm bài kiểm tra	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

	<p>xuất : phân tích chi phí sx trong ngắn hạn</p> <p>4.5. Lý thuyết về chi phí sản xuất : pt chi phí sx trong dài hạn</p>		<p>chi phí sx trong ngắn hạn</p> <p>4.5. Áp dụng, giải thích về lý thuyết về chi phí sản xuất : pt chi phí sx trong dài hạn</p>				
9	Ôn tập chương 1-4	3	<p>Trình bày nội dung bài học</p> <p>Giải thích các vấn đề</p> <p>Áp dụng giải bài tập</p> <p>Phân tích tình huống thực tế và thực hành ra quyết định</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>	<p>- Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>- Đưa ra tình huống để thảo luận</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>- Chuyên cần</p> <p>- Bài tập</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên</p>
10	Kiểm tra giữa kì & sửa bài kiểm tra	3			<p>- Hướng dẫn làm kiểm tra</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Làm bài kiểm tra</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>- Kiểm tra giữa kỳ</p>
	Chương 5. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 5.1. Một số vấn đề cơ bản 5.2. Phân tích trong nhất thời 5.3. Phân tích trong ngắn hạn 5.4. Phân tích trong dài hạn 5.5. Tổ chức sản xuất 5.5. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn & sự can thiệp của chính phủ vào thị trường	3	<p>5.1. Trình bày một số vấn đề cơ bản</p> <p>5.2. Phân tích trong nhất thời</p> <p>5.3. Phân tích trong ngắn hạn</p> <p>5.4. Phân tích trong dài hạn</p> <p>5.5. Giải thích tổ chức sản xuất</p> <p>5.5. Phân tích hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn & sự can thiệp của chính phủ vào thị trường</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>- Đưa ra tình huống để thảo luận</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm bài tập</p>	<p>- Chuyên cần</p> <p>- Bài tập</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên</p>
12	Chương 6. Thị trường độc quyền hoàn toàn 6.1. Một số vấn đề cơ bản 6.2. Phân tích trong ngắn hạn 6.3. Phân tích trong dài hạn 6.4. Chiến lược phân biệt giá 6.5. Các biện pháp quản lý & điều tiết đối với DN độc quyền	3	<p>6.1. Giải thích một số vấn đề cơ bản</p> <p>6.2. Phân tích trong ngắn hạn</p> <p>6.3. Phân tích trong dài hạn</p> <p>6.4. Trình bày chiến lược phân biệt giá</p> <p>6.5. Diễn giải các biện pháp quản lý & điều tiết đối với DN độc quyền</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>- Đưa ra tình huống để thảo luận</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>- Chuyên cần</p> <p>- Bài tập</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên</p>
13	Chương 7. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn 7.1. Thị trường cạnh tranh độc quyền 7.2. Thị trường độc quyền nhóm	3	<p>7.1. Giải thích thị trường cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.2. Giải thích thị trường độc quyền nhóm</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>- Đưa ra tình huống để thảo luận</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>- Chuyên cần</p> <p>- Bài tập</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên</p>
14	Chương 8. Thị trường các yếu tố sản xuất	3	8.1. Giải thích thị trường lao động	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p>	<p>- Thuyết giảng</p>	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p>	<p>- Chuyên cần</p> <p>- Bài tập</p>

	8.1. Thị trường lao động 8.2. Thị trường vốn và đất đai		8.2. Giải thích thị trường vốn và đất đai	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Kiểm tra thường xuyên
15	Ôn tập và giải đáp thắc mắc chương 1-8	3		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Bảo Lâm	2017	Kinh tế vi mô	NXB Kinh tế TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Như Ý	2014	Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô	NXB Kinh tế TP.HCM
3	Mankiw, N.G.	2014	Kinh tế học vi mô (Principles of Microeconomics)	NXB Cengage Learning
4	Mankiw, N.G.	2011	Principles of Economics	South – Western Cengage Learning

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Học liệu mở FETP OCW môn Microeconomics	www.fetp.edu.vn	8/2019

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng , viết bảng	01	
3	Cơ sở D	Laptop	01	

TP.HCM, Ngày tháng Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Phan Minh Đạt